

Số: 603/KH-THNVC

Mạo Khê, ngày 26 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ
Giai đoạn 2020 - 2025
(Bổ sung, điều chỉnh)

Căn cứ Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức là giáo viên các cấp; Thông tư số 24/2020/TT- BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học.

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 14/10/2020 Thị ủy Đông Triều Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ thị xã về “phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030”,

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020-2025. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Mạo Khê lần thứ XXXVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số Số 57-NQ/ĐU ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Phường Mạo Khê về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 06/01/2021 của Hội đồng nhân dân phường Mạo Khê Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội phường Mạo Khê 5 năm, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của Hội đồng nhân dân phường Mạo Khê Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2023;

Căn cứ biên bản hội nghị toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường họp ngày **26/10/2023** V/v rà soát, bổ sung và điều chỉnh Chiến lược phát triển trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ giai đoạn 2020-2025;

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển trường nhà trường giai đoạn 2020-2025 các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ đóng trên địa bàn phường Mạo Khê, trường được xây dựng tại khu Vĩnh Sơn, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều.

Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển đi lên. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều, Đảng ủy, chính quyền địa phương phường Mạo Khê. Ngoài ra, còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học

sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường; cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của từng năm học và đạt được nhiều thành tích trong các phong trào khác do ngành và địa phương phát động.

Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được hoàn thiện: Khối phòng học với **17 phòng học (14 phòng học, 1 phòng Tin học, 1 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng trải nghiệm)**; khối phòng hỗ trợ học tập: 3 phòng (phòng đoàn đội, phòng truyền thống, thư viện) và khối phụ trợ đảm bảo theo đúng quy định.

Khu giáo dục thể chất được bổ sung các hạng mục công trình phù hợp: Bổ sung hạng mục sân bóng rổ, cải tạo nhà đa năng, khai thác sử dụng có hiệu quả sân cỏ nhân tạo.

Trong nhiều năm qua, nhà trường đã tổ chức khá tốt hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, đạt được nhiều thành tích trong việc duy trì sĩ số và chất lượng đại trà với tỉ lệ học sinh mũi nhọn ngày càng cao; nhà trường đã huy động được mọi sự quan tâm của xã hội vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. *Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

a) Cán bộ quản lý: 02 (Hiệu trưởng 01; Phó Hiệu trưởng 01 trong đó 02 đ/c trình độ Đại học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đã hoàn thành bồi dưỡng các lớp quản lý giáo dục, lớp trung cấp lý luận chính trị.

b) Giáo viên: Đủ về số lượng và cơ cấu bộ môn, trong đó

-Cán bộ giáo viên công nhân viên nhà trường có 25 người (Trong biên chế 25): BCH: 2; giáo viên 20; TPTĐ: 01; nhân viên: 2.

- Trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm: Trình độ Thạc sĩ: 01; Đại học: 20; 100% CBGV có trình độ tay nghề vững vàng; **Có 04 đ/c đã được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 50 % trở lên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã; 90% trở lên giáo viên đạt dạy giỏi cấp trường.**

c) Nhân viên: Tổng số có 03 đ/c (01 thư viện thư viện – Thiết bị, 01 kế toán, 01 văn thư-thủ quỹ-y tế).

Đội ngũ \ Năm học	Số lượng hiện có	Số lượng dự báo theo các năm				
		2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Số Học sinh/lớp		530/16	522/16	459/14	411/13	395/13
Cán bộ quản lý	2	2	2	2	2	2
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	1
Phó hiệu trưởng	2	1	1	1	1	1
Giáo viên theo chuyên môn	21	25	21	21	21	21

Năm học Số lượng hiện có Đội ngũ	Số lượng dự báo theo các năm				
	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Tiểu học	15	19	19	14	14
GV bộ môn	6	6	7	7	7
Ngoại ngữ	2	2	2	2	2
Tin học	0	0	1	1	1
Giáo dục thể chất	1	1	1	1	1
Âm Nhạc	1	1	1	1	1
Mỹ thuật	1	1	1	1	1
TPTĐ	1	1	1	1	1
Nhân viên	3	3	3	3	3
Thư viện-TB	1	1	1	1	1
Kế toán -VT	1	1	1	1	1
Thủ quỹ - Y tế	1	1	1	1	1

Nhìn chung đội ngũ CBGVNV trẻ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao với công việc được phân công. Tuy nhiên đội ngũ GV phải dạy nhiều khối lớp do đó gặp rất nhiều khó khăn trong việc nâng cao chất lượng bài giảng cũng như trao đổi kinh nghiệm trong công tác chuyên môn.

1.2. Học sinh:

Khối	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	109	111	64	58	82
2	98	96	106	63	59
3	105	96	89	106	60
4	116	102	97	87	107
5	106	117	103	97	87
Tổng	534	522	459	411	395

Đánh giá chung:

- Chất lượng giáo dục toàn diện của trường trong những năm gần đây đã có nhiều khởi sắc, tỷ lệ học sinh cấp thị xã, cấp tỉnh, cấp quốc gia đều đạt chỉ tiêu và vượt chỉ tiêu; Chất lượng giáo dục toàn diện học sinh tương đối ổn định.

1.3. Cơ sở vật chất:

a) Phòng học và các phòng chức năng:

- + Số phòng học hiện có: 14 phòng học kiên cố
- + Phòng học bộ môn: 3 phòng kiên cố (Tin học: 01; Khoa học công nghệ: 1; Ngoại ngữ: 01).
- + Phòng thư viện: 01 (kiên cố)
- + Phòng Y tế học đường: (1 Kiên cố)
- + Có đầy đủ các phòng của BGH, phòng họp, phòng truyền thống, phòng hành chính- kế toán, phòng Y tế, phòng đoàn đội.
- Nhà vệ sinh: 02 của giáo viên và 03 của học sinh (tự hoại đạt tiêu chuẩn theo quy định).

Năm học	Số lớp	Số phòng học	Số phòng chức năng											
			Phòng BGH	Văn phòng	Thư viện	Phòng Dạy nhạc	Phòng Mỹ thuật	Phòng Dạy tin	Phòng Y tế	Phòng Thiết Bị	Phòng truyền thống & HĐ Đ	P. Ngoại ngữ	Phòng KH-CN	Nhà Bảo vệ
2020-2021	16	14	2	1	1	0	0	1	1	1	2	1	1	0
2021-2022	16	14	2	1	1	0	0	1	1	1	2	1	1	0
2022-2023	14	14	2	1	1	0	0	1	1	1	2	1	1	0
2023-2024	13	13	2	1	1	1	0	1	1	1	2	1	1	0
2024-2025	13	13	2	1	1	1	0	1	1	1	2	1	1	0

b) Trang thiết bị dạy học:

- Các phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, có bảng chống loá, hệ thống ánh sáng, quạt mát đảm bảo tiêu chuẩn.

- Phục vụ công tác quản lý: Các loại máy văn phòng 04 máy tính để bàn: 02 máy xách tay; 04 máy in, 01 máy scan, , 1 máy ảnh kĩ thuật số, 01 máy photo, có đường truyền Internet đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Phục vụ dạy-học:

+ Số máy vi tính phục vụ công tác giảng dạy và học tập: 20 máy tính (15 máy dùng tốt; 05 máy phải sửa chữa thường xuyên); máy chiếu, phong chiếu, màn hình ti vi: 13 bộ, đủ 1 lớp/bộ;

+ Phòng học trải nghiệm (khoa học công nghệ): 18 máy tính bảng; và 01 màn hình ti vi và có đủ các đồ dùng dụng phục vụ cho hoạt động trải nghiệm.

+ Số máy chiếu đa năng: 08; máy chiếu vật thể: 01; Bảng tương tác: 3; Ti vi lắp cố định tại các phòng học: 09.

+ Số phòng học được thực hiện chủ trương điều hòa cho em trên tinh thần ủng hộ hoàn toàn tự nguyện của phụ huynh học sinh: 15/16 phòng học.

+ Sách vở, sổ sách chuyên môn, ấn phẩm phục vụ cho năm học mới: Đủ

Có đủ các thiết bị đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy; các phòng có thiết bị công nghệ tiên tiến: ti vi hoặc máy chiếu, máy tính hỗ trợ công tác dạy và học;

c) Khu vực công cộng:

- Có có hệ thống nước máy nước sạch Quảng Ninh cung cấp; 01 hệ thống nước giếng phục vụ sinh hoạt chung trong nhà trường,.

- Nhà vệ sinh: Được chia thành 02 khu riêng biệt, 02 của học sinh, 02 của giáo viên riêng cho nam và nữ.

- Khu vực nhà để xe đã đáp ứng đủ cho giáo viên và cho học sinh.

- Hệ thống cổng trường, tường rào được xây kín, đảm bảo cảnh quan, an ninh trường học.

1.4. Điểm mạnh

- Ban Giám hiệu: Là một tập thể đoàn kết, có năng lực trong công tác quản trị nhà trường, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục cụ thể chi tiết. Tổ chức, chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường một cách đồng bộ hiệu quả, biết phát huy dân chủ trong trường học; lập được phương hướng

nhiệm vụ cụ thể chi tiết khả thi, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, lập được kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn có tính khả thi sát với thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Dám đổi mới, quyết đoán chịu trách nhiệm trước cấp trên và tập thể về kế hoạch, nhiệm vụ được giao phó và thực thi. Thực hiện tốt các khâu giám sát, kiểm tra, đánh giá và động viên, khen thưởng kịp thời các thành viên đạt thành tích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công. Thực hiện tốt vai trò tự chủ, chịu trách nhiệm giải trình trước các cấp, các ngành, phụ huynh và học sinh. Được sự tin tưởng quý mến của lãnh đạo, cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

- **Đội ngũ giáo viên:** Là một tập thể đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ bước đầu đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều đồng chí có triển vọng tốt, năng động sáng tạo, mạnh dạn đổi mới tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả tốt. 95% GV đều đạt chuẩn, có nghiệp vụ sư phạm tốt, yên tâm công tác, có tinh thần trách nhiệm cao. Đội ngũ GV tâm huyết với nghề, phong cách mô phạm, tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, biết hợp tác và gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- **Cơ sở vật chất** đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới. Phòng học bộ môn đầy đủ, phương tiện hiện đại đã dần đáp ứng cho việc dạy học, trang thiết bị dạy học ngày càng được tăng cường, phong trào xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực” ngày càng đạt hiệu quả tốt. Các phong trào thi đua; các cuộc vận động được duy trì thường xuyên và đi vào chiều sâu; các đoàn thể hoạt động mạnh và đồng bộ.

- **Chất lượng học sinh:** hằng năm, có nhiều chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực năng lực, phẩm chất và chất lượng học tập các môn học; - **Chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn** ngày càng được nâng cao.

- **Về quy mô trường lớp, học sinh:** Hằng năm trường đã huy động đạt 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường, trẻ 6 tuổi vào lớp 1; không có học sinh bỏ học, tỉ lệ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- **Nhà trường đang tích cực đổi mới quản lý, đổi mới PPDH gắn với việc đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, tăng cường UDCNTT vào quản lý và dạy học.**

- Sau nhiều năm hoạt động nhà trường đã thu được những kinh nghiệm về công tác quản lý, quản trị, các nền nếp đã đi vào ổn định. Cảnh quan nhà trường đảm bảo “Xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện”. Trường đã được UBND thị xã công nhận tập thể lao động tiên tiến; UBND tỉnh công nhận tập thể lao động xuất sắc.

1.5. Hạn chế:

- Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều, một số đồng chí chưa đầu tư nhiều cho chuyên môn nghiệp vụ, ngại đổi mới. Số giáo viên chuyên sâu về bộ môn và kinh nghiệm trong việc giảng dạy chưa nhiều. Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự chuyên tâm trong việc dạy học và giáo dục học sinh.

- **Chất lượng học sinh** chưa đồng đều, thứ hạng còn thấp trong các hội thi.

- Một số ít gia đình chưa thực sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- Trường có nhiều học sinh nghèo, cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi.

- Trường ở trong địa bàn dân cư khó khăn hơn so với các trường trong phường nên nhận thức, sự ủng hộ của một bộ phận cha mẹ học sinh đối với việc học tập của con chưa cao.

- Kinh phí ngân sách nhà nước cấp mua sắm thiết bị cho hoạt động chuyên môn còn hạn hẹp.

- Các phòng học đang xuống cấp do xây dựng từ năm 1985, 2005...

- Chưa đảm bảo 01 lớp/01 phòng học; thiếu phòng học: có 01 lớp còn phải học nhờ tại phòng Hội đồng; có lớp còn học chung với các phòng bộ môn; chưa có tường bao phía tây khó khăn cho công tác bảo vệ CSVN nhà trường.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Thời cơ:

- Được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GDĐT thị xã Đông Triều; nên nhà trường luôn thực hiện đúng, ngày càng bền vững về công tác chuyên môn dạy và học, đổi mới chương trình giáo dục.

- Sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương nên cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và sân chơi bãi tập của nhà trường được đầu tư để đơn vị thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Sự năng động sáng tạo của Ban giám hiệu nhà trường và bộ phận cốt cán; sự lãnh đạo trực tiếp có hiệu quả của chi bộ; sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; sự hỗ trợ đắc lực của toàn xã hội trong đó có cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

- Nhu cầu về việc nâng cao chất lượng giáo dục cao ngày càng tăng.

- Đảng và nhà nước khẳng định giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Địa phương phường Mạo Khê đã quan tâm, đầu tư đúng mức cho các nhà trường trên địa bàn xã.

- Nhà trường đã và đang thực hiện rất tốt công tác xã hội hoá giáo dục; nhận được sự đồng thuận cao của nhân dân; cha mẹ học sinh; các thành phần xã hội ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò của nhà trường, ý thức hơn về trách nhiệm của mình trong việc tham gia phát triển giáo dục của địa phương.

- Là giai đoạn thực hiện lộ trình đổi mới chương trình GDPT 2018 đối với cấp TH bắt đầu thực hiện từ năm học 2020-2021 nên đội ngũ CBQL và giáo viên được tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường và năng lực giáo dục.

- Là giai đoạn thực hiện chuyển đổi số, CBGVNV và HS được tiếp cận, làm việc nhiều trong môi trường số hóa, nâng cao chất lượng trong công tác quản trị giáo dục và phương pháp giảng dạy hiện đại của mỗi giáo viên.

2.2. Thách thức:

- Các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và trường đạt chất lượng giáo dục ngày càng yêu cầu cao.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập; Đảm bảo đạt mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, trong khi mà nhà trường nhiều năm liên tục thiếu về biên chế.

- Khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Đảm bảo đón đầu sự phát triển của giáo dục trong tương lai.

- Nhu cầu đổi mới mà bắt đầu bằng đổi mới tư duy.

- Công bố chất lượng của và thương hiệu của trường.

- Mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục và ý thức, động cơ học tập; sự quan tâm của cha mẹ học sinh, của xã hội trong thời kỳ hội nhập, chuyển đổi số với tính chất 2 mặt của CNTT.

- Diễn biến thiên tai, dịch bệnh, thầy cô và học sinh phải thường xuyên thay đổi, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- An ninh chính trị phức tạp, các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, khó lường và đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút đã dần thâm nhập và các nhà trường làm ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục học sinh.

2.3. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học.

- Đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới; đội ngũ đảm bảo đạt trình độ chuẩn theo quy định. Tăng cường đổi mới PPDH (UDCNTT trong giảng dạy; đổi mới HĐGD, Hình thức dạy học,...). Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Đẩy mạnh công tác nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; tập trung phụ đạo học sinh chậm tiến. Phân đầu đạt được trường có chất lượng tốt, đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia. Từng bước tu sửa, nâng cấp, xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông từ dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học tiếp cận năng lực và phẩm chất người học.

- Xây dựng tập thể nội bộ đoàn kết, nhân văn, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, đơn vị văn hóa; trường đạt danh hiệu tập thể tiên tiến, đạt an toàn phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an ninh trật tự hàng năm.

II. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ .

- Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

1. Tâm nhìn.

Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ phấn đấu là một trường chuẩn mực và năng động, là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt với cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên.

Nơi khởi nguồn của những ước mơ, là một trong những trường có môi trường học tập thân thiện và hài hòa, học sinh được phát triển toàn diện về trí tuệ, sức khỏe, nhân cách

2. Sứ mệnh.

Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo; luôn tự hào về ngôi trường của mình; đề trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ là: “Trường học hạnh phúc”

Tạo dựng môi trường học tập lành mạnh – giàu tình thương lòng nhân ái tạo cơ hội cho mỗi cá nhân phát triển

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| ❖ Kỷ cương – Nề nếp | ❖ Đổi mới - Sáng tạo |
| ❖ Tinh thần trách nhiệm | ❖ Sự hợp tác – Giúp đỡ |
| ❖ Yêu thương – Đoàn kết | ❖ Khát vọng vươn lên |

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời đại.

Là trường có chất lượng giáo dục là địa chỉ tin cậy của nhân dân vùng mỏ.

2. Chỉ tiêu.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá tốt trên 85%.

- Giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đạt 100%. Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin 80% trở lên.

- Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ đại học, 3,8% CBQL có trình độ thạc sỹ, 13% CBQL và GV có trình độ trung cấp LLCT.

- 100% CBQL, GV bồi dưỡng xong, thực hiện tốt đổi mới chương trình GDPT 2018.

- Giáo viên thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu; làm tốt công tác bồi dưỡng để đảm bảo về đội ngũ đủ về số lượng; đảm bảo về cơ cấu và chất lượng.

2.2. Học sinh

- Xây dựng phương pháp tự học tập rèn luyện, chủ động, sáng tạo, phát huy tính tích cực của học sinh. rèn luyện kỹ năng sống của công dân thời hiện đại.

- Duy trì thường xuyên tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, cấp học 100% trở lên .

- Chất lượng xếp loại từng môn học và hoạt động giáo dục; mức độ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất đảm bảo đạt vững chắc.

2.3. Cơ sở vật chất.

- Đầy đủ các phòng học và các phòng chức năng theo quy định của 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào

tạo, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tăng cường các trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học; bài trí phòng học sinh động kích thích hứng thú học tập của học sinh.

- Duy trì môi trường sư phạm “ Xanh - sạch - đẹp - an toàn” , làm cho nhà trường ngày càng đẹp hơn.

2.4. Xây dựng tốt môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội

3. Phương châm hành động

"Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường"

V. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để góp phần đạt được các mục tiêu về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường Mạo Khê nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Bảo đảm an toàn trường học, chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả, linh hoạt để phòng chống các bệnh theo mùa khi thời tiết thay đổi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 1,2,3,4 tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 5; bảo đảm nhiệm vụ chung của ngành vừa an toàn phòng, chống dịch bệnh đồng thời hoàn thành chương trình năm học, mục tiêu về chất lượng giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì quy mô trường lớp, sĩ số học sinh; nâng cao chất lượng đội ngũ và phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Thực hiện từng bước triển khai chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình của ngành phù hợp với tình hình nhà trường. Tích cực tham gia xây dựng kho học liệu, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, bài giảng số. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học đã có.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch bệnh nếu có; xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp, sẵn sàng hỗ trợ học sinh tự học và tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình trong điều kiện kinh tế phát triển. Đồng thời phấn đấu trong năm học dạy học trực tuyến với chỉ tiêu 10% số tiết dạy theo kế hoạch chuyển đổi số.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản lý nhà trường thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, hiện đại hóa, dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

- Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 theo đúng lộ trình và giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ II.

2. Về chỉ tiêu

2.1.1. Về phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng.

- 100% CBGVNV được học tập bồi dưỡng về nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên; thực hiện tốt việc bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Phấn đấu đến hết năm 2023 có 100% CBGVNV đạt trình độ chuyên môn chuẩn.

- 100% giáo viên được tạo điều kiện để học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ, bồi dưỡng hạng chức danh nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu quy định Hạng chức danh nghề nghiệp. Phấn đấu đến hết năm 2023 có 100% giáo viên đủ điều kiện giữ Hạng chức danh nghề nghiệp.

- 100% giáo viên có đủ điều kiện đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và mỗi năm có trên 90% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường. Năm học có tổ chức Hội thi GVDG, GVCNG cấp thị xã có trên 50% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.

** Các năm học 2020-2021: 2021-2022, 2022-2023*

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng.

- Kết quả xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp Giáo viên (đánh giá cả GV, TPT):

Xếp loại \ Năm học	2020-2021 (tự đánh giá)	2021-2022	2022-2023 (tự đánh giá)
- Hiệu trưởng			
+ Tốt	1 (100%)	1=100%	1=100%
- Phó hiệu trưởng			
+ Tốt	1=100%	1=100%	1=100%
- Chuẩn nghề nghiệp GVTH			
+ Tốt	12/22 = 54,5%	13/23 đạt 56,5%	17/22 =77,3%
+ Khá	3/22=13,6%	10/23 đạt 43,5%	05/22= 22,7%
+ Đạt	6/22=27,3%		
+ Không xếp loại	01 GVHĐ		
- Xếp loại viên chức cuối năm:	21/26 đạt 80,8%	20/27 đạt 74,1%	20/26 đạt 77%
+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:	5/26 đạt 19,2%	07/27 đạt 25,9%	6/26 đạt 23%
+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ:	12/22 = 54,5%	13/23 đạt 56,5%	17/22 =77,3%

** Năm học 2023-2024; 2024-2025*

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo hội thi viên, chuẩn hiệu trưởng.

- Kết quả xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp Giáo viên:

+ Hiệu trưởng: Mức tốt: 01 (100%)

+ Phó hiệu trưởng: Mức tốt: 01 (100%)

+ Giáo viên: Mức Tốt: 50%; Mức Khá: 50%

- Chất lượng đội ngũ: Xếp loại viên chức cuối năm:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 16%-16,7%

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 80%-84%

2.1.2. Về chất lượng học sinh

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp:

+ Tổng số lớp: Từ 16 xuống 13 lớp.

+ Tổng số học sinh: 530 - 395 học sinh.

- Phổ cập giáo dục: Đạt phổ cập TH mức độ 3, xóa mù chữ mức 2.

* Kết quả chất lượng giáo dục các năm:

Đối với chương trình giáo dục phổ thông 2018

Năm học	Tổng	HTXS		HTT		HT		CHT		Khen thưởng		HTCTLH	Ở lại lớp
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	HS XS	HS TT nội dung học tập và rèn luyện		
2020-2021 Lớp 1	106	34	32.1	53	50	19	17.9	0	0	34	53	104	2
2021-2022 Lớp 1, 2	205	66	32.2	61	30	78	38.0	0	0	66	61	204	1
2022-2023 Lớp 1,2,3	259	74	28.6	85	33	100	38.6	0	0	74	85	257	2

* Đối với chương trình giáo dục phổ thông 2006

Các môn học và hoạt động giáo dục:

Hoàn thành Tốt (HTT): 40,5-78,6%

Hoàn thành (HT): 21%-69,3%

Chưa hoàn thành(RLTH): 1 học sinh lớp 3 năm học 2020-2021

Năm học	Tổng	HTT		HT		CHT		Khen thưởng		HTCTLH	Ở lại lớp	HTCTTH
		SL	%	SL	%	SL	%	HSHT XS các nội dung học tập và rèn luyện	HS tiêu biểu/ có tiến bộ trong học tập			
2020-2021 Lớp 2, 3,4,5	424	289	68.2	136	32.1	0	0	142	147	315	1	108
2021-2022 Lớp 3,4,5	315	210	66.7	145	46.0	0	0	101	79	198		117

2022-2023 Lớp 4,5	200	196	98.0	85	42.5	0	0	59	56	97		103
----------------------	-----	-----	------	----	------	---	---	----	----	----	--	-----

- Các hoạt động giáo dục: Học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo quy định.

*** Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục:**

- Năm học 2023-2024:

* Đối với lớp 1, 2, 3, 4:

Hoàn thành xuất sắc: 107/335 HS = 31,9 %

Hoàn thành Tốt: 119/335 HS = 35,5%

Hoàn thành: 109/335 HS = 32,5 %

Chưa hoàn thành: 0

Khen thưởng:

Học sinh xuất sắc: 107/335 HS = 31,9 %

Học sinh Tiêu biểu hoàn thành Tốt trong học tập và rèn luyện: 119/335 HS = 35,5%.

* Đối với lớp 5

Các môn học và hoạt động giáo dục:

Hoàn thành Tốt (HTT): 66/97 HS = 68 %

Hoàn thành (HT): 31/97HS = 32%

Chưa hoàn thành (RLTH): 0 HS

Học sinh hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 28/97 HS = 28,9 %.

Học sinh khen thưởng vượt trội các môn học: 38/97 HS = 39,2 %.

Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 97/97 đạt 100%.

- Các hoạt động giáo dục: Học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Năm học 2024-2025:

Hoàn thành xuất sắc: 125/395 HS = 31,6 %

Hoàn thành Tốt: 98/395 HS = 24,8%

Hoàn thành: 172/395 HS=43,5%

Chưa hoàn thành: 0

Khen thưởng:

Học sinh xuất sắc: 125/395 HS = 31,6 %

Học sinh Tiêu biểu hoàn thành Tốt trong học tập và rèn luyện: 98/395 HS = 24,8%

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 87/87 đạt 100%.

Các hoạt động giáo dục: Học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo quy định.

c. Cơ sở vật chất

Thực hiện nghiêm Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

Khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ thông tin cùng với các phần mềm dạy học phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn.

CSVC được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

- Cơ sở vật chất: Xây mới dãy phòng học gồm 8 phòng học, phòng hỗ trợ học tập và khu hiệu bộ; tu bổ, sửa chữa hệ thống mương thoát nước và khu sân chơi phía sau dãy phòng học; thay thế sửa chữa hệ thống cửa, nền, sơn lại tường các phòng học; mái tôn khu 8 phòng học cũ, khu 4 phòng học và khu hiệu bộ; xây tường bao, làm mới cổng trường. Dự kiến năm 2025 xây mới nhà để xe cho giáo viên, học sinh.

- Thiết bị dạy học: Mua sắm bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

- Giữ vững thư viện đạt danh hiệu “Thư viện tiên tiến”.

- Xây dựng cảnh quan nhà trường: Trồng bổ sung cây bóng mát, cây cảnh.

- Công trình vệ sinh được khai thác, sử dụng và bảo quản có hiệu quả; Việc thu gom rác thải theo đúng quy định;

- Khu giáo dục thể chất được bổ sung các hạng mục công trình phù hợp: Bổ sung hạng mục sân bóng rổ, cải tạo nhà đa năng, khai thác sử dụng có hiệu quả sân cỏ nhân tạo.

2.2. Giải pháp thực hiện

Tuyên truyền trong CBGVNV và học sinh về nội dung phương hướng chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của phương hướng chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Phương hướng chiến lược.

Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2.2.1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quản triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Phối hợp với các trường trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục mầm non vào học lớp 1, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2.2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Hàng năm thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV cốt cán, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường. Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề xuất khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ hàng năm, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

2.2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

****. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học***

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho

học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu, hạ tầng CNTT, phòng học đa năng... phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

*** *Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá***

Căn cứ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020, ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. kể từ năm học 2020-2021

Theo Thông tư Điều 2: Quy định đánh giá học sinh tiểu học được thực hiện theo lộ trình như sau:

1. Từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1.
2. Từ năm học 2021-2022 đối với lớp 2.
3. Từ năm học 2022-2023 đối với lớp 3.
4. Từ năm học 2023-2024 đối với lớp 4.
5. Từ năm học 2024-2025 đối với lớp 5.

Theo thông tư : Đánh giá kết quả giáo dục học sinh theo bốn mức:

- Hoàn thành xuất sắc
- Hoàn thành tốt
- Hoàn thành
- Chưa hoàn thành

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học

*** *Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh***

- Thực hiện chú trọng quan tâm đối với học sinh lớp 1, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nền nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

- Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường giáo dục học sinh về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học.

- Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp.

*** *Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện***

- *Xây dựng tổ chức Đảng*: Đảng lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên tiên phong, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội khuyến học và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường. Xây dựng, củng cố tổ chức Đảng và phát triển Đảng viên trong nhà trường để tổ chức Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo trường học. Tích cực phát triển Đảng viên mới.

- *Đối với Công đoàn:* Công đoàn làm tốt công tác chăm lo đời sống cho cán bộ, viên chức, vận động cán bộ, viên chức tham gia quản lý nhà trường và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, thực hiện chức năng tham mưu, tham gia bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức pháp luật, dân số, kế hoạch hóa, nâng cao phẩm chất chính trị.

Ban chấp hành Công đoàn phụ trách công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, viên chức, tập hợp cán bộ, viên chức thực hiện thành công sứ mệnh của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- *Đối với Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh:*

Thực hiện tốt chức năng giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh thông qua chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các hình thức phong phú, tạo sân chơi lành mạnh và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- *Ban đại diện Cha mẹ học sinh:*

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục, vận động CMHS huy động các nguồn lực từ nhân dân giúp nhà trường hoạt động có hiệu quả.

3. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Thực hiện tốt việc dân chủ hóa, công khai hóa mọi hoạt động của nhà trường để tập thể cán bộ viên chức và các lực lượng xã hội được biết và tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và hành chính.

- Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ, trường đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2025.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, phòng GD&ĐT Đông Triều, Hội CMHS, học sinh và các

tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường (Công khai và phổ biến tới các đối tượng từ 26/10/2023 đến hết ngày 26/11/2023).

Dựa vào kết quả niêm yết công khai điều chỉnh, bổ sung.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2020-2023:

+ Phần đầu đảm bảo giữ các điều kiện để được giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đơn vị đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3. Đơn vị đạt danh hiệu tập thể LĐTT, Tập thể LĐXS.

+ Nâng cấp sân chung, sân chơi, bãi tập đảm bảo sạch, đẹp, an toàn.

+ Trồng thêm cây cảnh, cây bóng mát trong khuôn viên trường.

+ Xây dựng nhà đa năng; xây mới nhà vệ sinh cho HS, xây dựng khu bán trú.

+ Đạt thành tích cao trong các hội thi, các cuộc giao lưu.

+ Phần đầu thực hiện đạt hiệu quả tốt trong các cuộc vận động và phong trào thi đua do các cấp và ngành phát động.

- Giai đoạn 2: từ năm 2023-2025:

+ Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn; phần đầu đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Đơn vị đạt chất lượng giáo dục cấp độ 3.

+ Trường đạt tập thể LĐTT.

+ Đạt thành tích cao trong các hội thi, cuộc giao lưu.

+ Xây dựng thêm 8 phòng học và công trình phụ trợ.

+ Tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển dụng và điều động cho nhà trường đảm bảo đủ nhân viên theo từng năm học, cụ thể:

Năm học 2024-2025: 01 nhân viên.

- Giai đoạn 3: Kết thúc giai đoạn thực hiện chiến lược

Tiếp tục tham mưu với các cấp (Đặc biệt là chính quyền địa phương phường Mạo Khê); tăng cường CSVN (trang thiết bị dạy học hiện đại) cho nhà trường đáp ứng với quy mô trường lớp, học sinh và đáp ứng với sự đổi mới giáo dục phổ thông giai đoạn tiếp theo; hoàn thành, đánh giá tổng kết việc thực hiện chiến lược giai đoạn 2020-2025.

4. Trách nhiệm thực hiện.

- Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, NV nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn.

- Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường, xây dựng cho mình một địa chỉ giáo dục tin cậy của địa phương.

3. Trong quá trình phát triển, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội vì thế kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung, nhưng bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở quan trọng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách thực thi và bền vững.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Đông Triều;
- UBND Phường Mạo Khê;
- Các tổ CM, bộ phận nhà trường;
- Ban đại diện CMHS nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Hải Thu